SỞ Y TẾ ĐÀ NẴNG
**PHÒNG KHÁM ĐA KHOA TRÍ TÂM**
**THUỘC CTY TNHH Y KHOA TRÍ TÂM**

Số: 85 /TTr-YKTT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Điện Bàn, ngày 05 tháng 10 năm 2026*

# TỜ TRÌNH

**Xin đăng tải danh sách người hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh**

*Kính gửi:* - Sở Y tế Đà Nẵng;
- Phòng Nghiệp vụ Y.

- Tên đơn vị: **PHÒNG KHÁM ĐA KHOA TRÍ TÂM THUỘC CÔNG TY TNHH Y KHOA TRÍ TÂM;**
- Địa chỉ: khu dân cư khối 5, phường Điện Bàn, thành phố Đà Nẵng;
- Điện thoại: 0235.3741777; Email: ykhoatritam@gmail.com.

Phòng khám đa khoa Trí Tâm là phòng khám đa khoa tư nhân, đã được Sở Y tế Đà Nẵng thẩm định và cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 01372/ĐNA-GPHĐ ngày 02 tháng 10 năm 2025. Trước đây, Phòng khám đã được Sở Y tế đăng tải Danh sách người hành nghề tại Phòng khám lên cổng thông tin Sở Y tế thành phố.

Vừa qua, đơn vị có thay đổi người hành nghề khám chữa bệnh; nay Phòng khám đa khoa Trí Tâm có tờ trình này kính báo Sở Y tế thành phố Đà Nẵng, Phòng Nghiệp vụ Y để xin đăng tải danh sách người hành nghề như sau:

- Tổng số người hành nghề hiện có đến 01/09/2026: 66 người;
- Số người hành nghề bổ sung: 03 người;
- Số người hành nghề nghỉ việc: 0 người;
- Tổng số người hành nghề hiện có đến 05/10/2026: 69 người.

*(Danh sách người hành nghề đính kèm)*

Cuối cùng, rất mong lãnh đạo Sở Y tế Đà Nẵng, Phòng Nghiệp vụ Y và các Phòng Ban có liên quan quan tâm, xem xét và tạo điều kiện đăng tải để Phòng khám hoạt động đúng theo quy định của pháp luật.

Trân trọng !

M

*Nơi nhận:*
- Như trên;
- Lưu.

**GIÁM ĐỐC CÔNG TY**

M.S.D.N: 4001255287 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH Y KHOA TRÍ TÂM
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

**Đỗ Thế Dân**

Được quét bằng CamScanner

SỞ Y TẾ ĐÀ NẴNG
**PHÒNG KHÁM ĐA KHOA TRÍ TÂM**
**THUỘC CÔNG TY TNHH Y KHOA TRÍ TÂM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Điện Bàn, ngày 05 tháng 10 năm 2026*

# DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

*(Kèm theo Tờ trình số 85/TTr-YKTT ngày 05/10/2026 của Phòng khám đa khoa Trí Tâm thuộc Công ty TNHH y khoa Trí Tâm)*

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **Phòng khám đa khoa Trí Tâm thuộc Công ty TNHH Y khoa Trí Tâm;**
2. Địa chỉ: khu dân cư khối 5, phường Điện Bàn, thành phố Đà Nẵng;
3. Thời gian làm việc: từ thứ Hai đến thứ Bảy: 06h00 – 18h00 và Chủ nhật: 06h00 – 12h00;
4. Danh sách người hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:

| TT | Họ và tên | Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB | Vị trí chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB khác | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Tô Đình Phong | 003445/HD-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa tâm thần và chẩn đoán hình ảnh + Nội khoa | Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00) | Trưởng phòng khám – Phụ trách Phòng khám Nội | Không | |
| 2 | Nguyễn Thành Phi | 000665/QNA-CCHN | Khám chữa bệnh đa khoa | Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00) | Bác sĩ đa khoa+ Siêu âm tim, mạch máu+ Điện tim | Không | |

Được quét bằng CamScanner

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3 | Lê Văn Linh | 006027/ĐNAI-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa | Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00) | Phụ trách Cấp cứu – Lưu bệnh+ Nội khoa+ Nội soi tiêu hóa cơ bản+ Siêu âm + Điện tim | Không | |
| 4 | Lê Tấn Dũng | 000806/QNA-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa + Thực hiện kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh | Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00) | Bác sĩ Nội + CĐHA + Mắt + Nội soi Tai mũi họng | Không | |
| 5 | Trần Thị Hiền My | 008048/QNA-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa | Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00) | Bác sĩ Nội + Điện tâm đồ | Không | |
| 6 | Lê Thị Tường Vi | 008080/QNA-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa | Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00) | Bác sĩ Nội + Siêu âm tim + Điện tâm đồ | Không | |
| 7 | Nguyễn Thị Phương Thúy | 007955/QNA-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa | Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00) | Bác sĩ Nội + Siêu âm mạch máu + Điện tâm đồ | Không | |
| 8 | Ngô Văn Viên | 007901/QNA-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa | Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00) | Bác sĩ Ngoại | Không | |
| 9 | Bùi Thị Hải | 005725/QNA-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh Sản phụ khoa | Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00) | Phụ trách Phòng khám sản phụ khoa+ Siêu âm sản phụ khoa | Không | |
| 10 | Lê Thị Trúc | 000160/QNA-GPHN | Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa | Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00) | Phụ trách Phòng khám Nhi khoa | Không | |

Được quét bằng CamScanner

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 11 | Trần Thị Lộc | 008564/QNA-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt | Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00) | Phụ trách Phòng khám Răng hàm mặt | Không | |
| 12 | Đinh Thị Hồng Thúy | 009578/QNA-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt | Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-17h00; CN: 6h00-12h00) | Bác sĩ Răng hàm mặt | Không | |
| 13 | Ngô Văn Trường | 0003075/QNA-CCHN | Tai – Mũi – Họng | Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00) | Phụ trách Phòng khám TMH + Nội soi TMH | Không | |
| 14 | Nguyễn Hữu Quyên | 008697/QNA-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền + Phục hồi chức năng | Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00) | Phụ trách YHCT – PHCN | Không | |
| 15 | Trần Thị Kim Hương | 008184/QNA-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền + Phục hồi chức năng | Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00) | Bác sĩ YHCT-PHCN | Không | |
| 16 | Hồ Thị Thu | 009279/QNA-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền. | Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00) | Bác sĩ YHCT-PHCN | Không | |
| 17 | Nguyễn Thị Bích Phương | 000294/QNA-CCHN | Siêu âm + Chẩn đoán hình ảnh, nội soi tiêu hóa cơ bản | Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00) | Phụ trách Chẩn đoán hình ảnh + Nội soi tiêu hóa | Không | |

Được quét bằng CamScanner

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 18 | Trương Thị Mỹ Duyên | 005868/QNA-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa + Chẩn đoán hình ảnh | Bán thời gian (T2-T6: 11h40-13h20 + 17h10-18h00; Ngày nghỉ, ngày lễ: 6h00-18h00) | Bác sĩ siêu âm | Toàn thời gian (T2-T6: Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30 - 17h00) tại bệnh viện đa khoa khu vực Quảng Nam | |
| 19 | Nguyễn Anh Thắng | 006224/QNA-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh Nội Chuyên khoa Gây mê hồi sức | Bán thời gian (T2-T6: 11h40-13h20 + 17h10-18h00; Ngày nghỉ, ngày lễ: 6h00-18h00) | Bác sĩ Gây mê hồi sức | Toàn thời gian (T2-T6: Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30 - 17h00) tại bệnh viện đa khoa khu vực Quảng Nam | |
| 20 | Lê Thị Như Quê | 008627/QNA-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa + Gây mê hồi sức | Bán thời gian (T2-T6: 11h40-13h20 + 17h10-18h00; Ngày nghỉ, ngày lễ: 6h00-18h00) | Bác sĩ Nội khoa – Gây mê hồi sức | Toàn thời gian (T2-T6: Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30 - 17h00) tại bệnh viện đa khoa khu vực Quảng Nam | |
| 21 | Đặng Trường Xuân | 000099/QNA-GPHN | Chuyên khoa Nội | Bán thời gian (T2-T6: 11h40-13h20 + 17h10-18h00; Ngày nghỉ, ngày lễ: 6h00-18h00) | Bác sĩ Nội khoa – Gây mê hồi sức | Toàn thời gian (T2-T6: Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30 - 17h00) tại bệnh viện đa khoa khu vực Quảng Nam | |

Được quét bằng CamScanner

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 22 | Nguyễn Đức Bá Thiên | 004570/QNA-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền | Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00) | Y sĩ Y học cổ truyền | Không | |
| 23 | Nguyễn Viết Tâm | 006061/QNA-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền | Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00) | Y sĩ y học cổ truyền | Không | |
| 24 | Nguyễn Thị Nhung | 004824/QNA-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền | Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00) | Y sĩ y học cổ truyền | Không | |
| 25 | Nguyễn Thị Thanh Tâm | 006005/QNA-CCHN | Y sĩ Y học cổ truyền | Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00) | Y sĩ y học cổ truyền | Không | |
| 26 | Lương Thị Thanh Mỳ | 005927/QNA-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền | Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00) | Y sĩ y học cổ truyền | Không | |
| 27 | Nguyễn Thị Mỹ Linh | 006008/QNA-CCHN | Y sĩ Y học cổ truyền | Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00) | Y sĩ y học cổ truyền | Không | |
| 28 | Trần Thị Thu Trinh | 004559/QNA-CCHN | Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng | Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00) | Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng | Không | |
| 29 | Dương Thủy Tiên | 007615/QNA-CCHN | Thực hành kỹ thuật vật lý trị liệu, phục hồi chức năng | Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00) | Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng | Không | |

Được quét bằng CamScanner

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 30 | Trần Hữu Việt Lộc | 008431/ĐNA-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền | Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00) | Y sĩ Y học cổ truyền | Không | |
| 31 | Nguyễn Thị Phượng | 000621/QNA-CCHN | Nữ hộ sinh | Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00) | Nữ hộ sinh | Không | |
| 32 | Trần Thị Minh Hải | 000782/QNA-CCHN | Sản phụ khoa | Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00) | Nữ hộ sinh | Không | |
| 33 | Nguyễn Thị Cẩm Vy | 007056/QNA-CCHN | Hộ sinh | Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00) | Nữ hộ sinh | Không | |
| 34 | Hồ Thị Yến | 000919/QNA-CCHN | Điều dưỡng đa khoa | Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00) | Điều dưỡng viên | Không | |
| 35 | Phạm Thị Dung | 007004/QNA-CCHN | Điều dưỡng | Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00) | Điều dưỡng viên | Không | |
| 36 | Nguyễn Nho An Huy | 008098/QNA-CCHN | Điều dưỡng | Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00) | Điều dưỡng viên | Không | |
| 37 | Trương Thị Nhung | 006634/QNA-CCHN | Điều dưỡng | Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00) | Điều dưỡng viên | Không | |
| 38 | Nguyễn Thị Thanh Vy | 007221/QNA-CCHN | Điều dưỡng | Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00) | Điều dưỡng viên | Không | |

Được quét bằng CamScanner

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 39 | Nguyễn Thị Kiều Oanh | 008791/QNA-CCHN | Điều dưỡng | Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00) | Điều dưỡng viên | Không | |
| 40 | Nguyễn Thị Yến Linh | 003463/QNA-CCHN | Điều dưỡng | Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00) | Điều dưỡng viên | Không | |
| 41 | Kiều Thị Vi | 007074/QNA-CCHN | Điều dưỡng | Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00) | Điều dưỡng viên | Không | |
| 42 | Đỗ Thị Bốn | 007412/ĐNA-CCHN | Điều dưỡng | Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00) | Điều dưỡng viên | Không | |
| 43 | Nguyễn Thị Ngọc Oanh | 000078/QNA-GPHN | Điều dưỡng | Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00) | Điều dưỡng viên | Không | |
| 44 | Đỗ Văn Mạnh Tường | 008216/QNA-CCHN | Y sĩ | Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00) | Y sĩ – Kỹ thuật viên bó bột. Phụ trách Điều dưỡng | Không | |
| 45 | Trần Hiệp | 005353/QNA-CCHN | Đa khoa | Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00) | Y sĩ – Kỹ thuật viên bó bột | Không | |
| 46 | Nguyễn Thị Như Ngọc | 003576/QNA-CCHN | Đa khoa | Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00) | Y sĩ | Không | |
| 47 | Nguyễn Văn Tường | 008119/QNA-CCHN | Kỹ thuật hình ảnh Y học | Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00) | Kỹ thuật viên X. Quang | Không | |

Được quét bằng CamScanner

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 48 | Thái Đỗ Hoàng | 005629/QNA-CCHN | Kỹ thuật hình ảnh Y học | Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00) | Cử nhân X. Quang | Không | |
| 49 | Nguyễn Thị Bích Vân | 005528/QNA-CCHN | Chuyên khoa Xét nghiệm | Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00) | Phụ trách Phòng Xét nghiệm | Không | |
| 50 | Trần Thị Thanh Tâm | 005955/QNA-CCHN | Xét nghiệm y học | Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00) | Kỹ thuật viên xét nghiệm | Không | |
| 51 | Hồ Thị Hoài Vi | 000101/QNA-GPHN | Xét nghiệm y học | Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00) | Kỹ thuật viên xét nghiệm | Không | |
| 52 | Lê Hoàng Duy | 002859/ĐNA-CCHN | Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm | Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00) | Kỹ thuật viên xét nghiệm | Không | |
| 53 | Nguyễn Nhật Minh | 007353/ĐNA-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền | Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00) | Bác sĩ YHCT – PHCN | Không | |

Được quét bằng CamScanner

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 54 | Võ Phạm Hồng Liên | 008677/ĐNA-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt | Bán thời gian (Ngày nghỉ, ngày lễ: 6h00-18h00) | Bác sĩ Răng hàm mặt | Toàn thời gian (T2-T6: Sáng 7h30-11h30; Chiều 13h00 - 17h00) tại Bệnh viện C Đà Nẵng | |
| 55 | Nguyễn Thị Trinh | 009605/QNA-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Hộ sinh | Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00) | Nữ hộ sinh | Không | |
| 56 | Lưu Cẩm Tú | 053113/HCM-CCHN | Chuyên khoa Xét nghiệm | Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00) | Kỹ thuật viên xét nghiệm | Không | |
| 57 | Hà Phước Hậu | 009285/QNA-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh Sản Phụ khoa | Bán thời gian (T2-T6: 11h40-13h20 + 17h10-18h00; Ngày nghỉ, ngày lễ: 6h00-18h00) | Bác sĩ Sản Phụ khoa | Toàn thời gian (T2-T6: Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30 - 17h00) tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Quảng Nam | |
| 58 | Phùng Mỹ Ngọc | 000098/QNA-GPHN | Chuyên khoa Sản Phụ khoa | Bán thời gian (T2-T6: 11h40-13h20 + 17h10-18h00; Ngày nghỉ, ngày lễ: 6h00-18h00) | Bác sĩ Sản Phụ khoa | Toàn thời gian (T2-T6: Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30 - 17h00) tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Quảng Nam | |

Được quét bằng CamScanner

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 59 | Phan Nguyễn Tấn Minh | 008714/QNA-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh Phụ Sản | Bán thời gian (T2-T6: 11h40-13h20 + 17h10-18h00; Ngày nghỉ, ngày lễ: 6h00-18h00) | Bác sĩ Sản Phụ khoa | Toàn thời gian (T2-T6: Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30 - 17h00) tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Quảng Nam | |
| 60 | Nguyễn Mỹ Duyên | 000097/QNA-GPHN | Chuyên khoa Sản Phụ khoa | Bán thời gian (T2-T6: 11h40-13h20 + 17h10-18h00; Ngày nghỉ, ngày lễ: 6h00-18h00) | Bác sĩ Sản Phụ khoa | Toàn thời gian (T2-T6: Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30 - 17h00) tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Quảng Nam | |
| 61 | Hà Thị Hiền | 006287/BD-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền | Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00) | Y sĩ y học cổ truyền | Không | |
| 62 | Bùi Thị Đủ | 004939/ĐNA-CCHN | Chăm sóc người bệnh theo chuyên khoa Răng hàm mặt | Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00) | Điều dưỡng nha khoa | Không | |

Được quét bằng CamScanner

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 63 | Nguyễn Đình Tường | 000032/QNG-GPHN | - Chuyên khoa Nhi khoa;<br>- Chứng chỉ đào tạo Siêu âm thực hành. | Bán thời gian (T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00 Ngày lễ: 6h00-18h00) | Bác sĩ Nhi khoa + Siêu âm | Toàn thời gian (T2-T6: Sáng 7h00-11h30; Chiều 13h30 - 17h00) tại bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Đà Nẵng | |
| 64 | Võ Tấn Thắng | 000855/QNG-GPHN | Hình ảnh Y học | Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00) | Kỹ thuật viên X-Quang | Không | |
| 65 | Trần Công Nguyên | 002033/ĐNA-GPHN | Y học cổ truyền | Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00) | Bác sĩ Y học cổ truyền | Không | |
| 66 | Nguyễn Thị Hồng Vy | 045965/BYT-CCHN | -Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại;<br>- Phạm vi hành nghề bổ sung: Chuyên khoa Tai mũi họng; | Bán thời gian (T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00 Ngày nghỉ, ngày lễ: 6h00-18h00) (Trừ thời gian KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công tại Bệnh viện C Đà Nẵng | Bác sĩ Ngoại khoa - Tai mũi họng | Toàn thời gian (T2-T6: Sáng 7h30-11h30; Chiều 13h00 - 17h00) tại Bệnh viện C Đà Nẵng | |

Được quét bằng CamScanner

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 67 | Lê Thị Thúy Hằng | 008117/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2025 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng | Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00) | Điều dưỡng | Không | Tăng mới kể từ ngày 01/08/2026 |
| 68 | Nguyễn Chí Nam | 001763/ĐNA-GPHN | Hình ảnh Y học | Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00) | Cử nhân X quang | Không | Tăng mới kể từ ngày 01/10/2026 |
| 69 | Nguyễn Tấn Đạt | 000735/QNA-GPHN | Răng Hàm Mặt | Toàn thời gian (T2-T7: 6h00-18h00; CN: 6h00-12h00) | Bác sĩ Răng hàm mặt | Không | Tăng mới kể từ ngày 05/10/2026 |

**TRƯỞNG PHÒNG KHÁM**

CÔNG TY TNHH Y KHOA TRÍ TÂM

**Tô Đình Phong**

Được quét bằng CamScanner

| | |
|---|---|
| **CÔNG TY TNHH**<br>**Y KHOA TRÍ TÂM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 07/2026/HĐLĐ-YKTT | *Điện Bàn, ngày 01 tháng 08 năm 2026* |

# HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

Hôm nay, ngày 01 tháng 08 năm 2026 tại Văn phòng Công ty TNHH Y Khoa Trí Tâm, chúng tôi gồm:

**Bên A** : **CÔNG TY TNHH Y KHOA TRÍ TÂM**
Đại diện bởi : ông Đỗ Thế Dân
Chức vụ : Giám đốc
Địa chỉ : Khu dân cư khối 5, phường Vĩnh Điện, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.
Điện thoại : 0235 3741 777
Mã số thuế : 4001255287

Sau đây được gọi tắt là "Người sử dụng lao động"

**Bên B**
Ông/Bà : **Lê Thị Thúy Hằng**
Quốc tịch : Việt Nam
Ngày sinh : 01/01/1996
Địa chỉ : Nhị Dinh 1, Điện Bàn Tây, thành phố Đà Nẵng
CCCD/CMND : 049196001461

Sau đây được gọi tắt là "Người lao động"

Người sử dụng lao động và Người lao động sau đây gọi riêng là "Bên", gọi chung là "Các bên" / "Hai bên".

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng lao động (sau đây gọi là "Hợp Đồng") với những điều kiện và điều khoản sau:

## ĐIỀU 1: THỜI HẠN VÀ CÔNG VIỆC HỢP ĐỒNG

**1.1. Loại hợp đồng lao động:** Hợp đồng không xác định thời hạn.

Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 08 năm 2026.

**1.2. Địa điểm làm việc:** Phòng khám đa khoa Trí Tâm trực thuộc Công ty TNHH Y Khoa Trí Tâm;

**1.3. Chức danh chuyên môn:** Điều dưỡng

Người lao động được bổ nhiệm vào vị trí nhân viên của Công ty. Với bất kỳ vị trí nào, Người lao động sẽ nhận chỉ dạo của Công ty. Với vị trí này, người lao động sẽ chịu trách nhiệm báo cáo trực tiếp cho Giám đốc của Công ty cùng với Người quản lý của bộ phận khác nếu như có yêu cầu.

**- Phạm vi công việc phải làm:**

+ Thực hiện công việc theo đúng chức danh chuyên môn dưới sự quản lý, điều hành của Ban Giám đốc;

Được quét bằng CamScanner

+ Phối hợp với các bộ phận khác trong Công ty để phát huy hiệu quả công việc;

+ Những công việc khác theo nhu cầu kinh doanh của Công ty và theo lệnh của Ban Giám đốc.

Người lao động đồng ý rằng phạm vi công việc có thể điều chỉnh, sửa đổi và/ hoặc thay đổi bởi Công ty sau khi có sự bàn bạc thống nhất với Người lao động.

## ĐIỀU 2: CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

**2.1. Thời gian làm việc:** 08 giờ/ ngày, từ thứ Hai đến hết ngày thứ Bảy có thể áp dụng theo một trong hai khung giờ sau:

- Buổi sáng: từ 07 giờ 00 đến 11 giờ 30; Buổi chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00;

Hoặc:

- Buổi sáng: từ 06 giờ 30 đến 11 giờ 30; Buổi chiều: từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30;

- Tùy theo nhu cầu phục vụ người bệnh và sự phân công của Người sử dụng lao động, Người lao động có thể được bố trí thời gian làm việc giờ hành chính thay đổi theo từng thời điểm, nhưng không làm vượt quá 8 giờ làm việc trong ngày và 48 giờ làm việc trong tuần theo luật định;

- Người lao động cam kết tuân thủ thời gian làm việc, sự phân công nhiệm vụ, bố trí ca/ kíp và các điều chỉnh thời gian làm việc (nếu cần) với tinh thần hợp tác tốt, nhằm đảm bảo hoạt động của phòng khám.

**2.2. Thời gian làm việc ngoài giờ (làm thêm giờ):**

- Thời gian làm việc thêm giờ:

+ Thứ hai đến thứ bảy: Sáng: từ 06 giờ 00 đến 07 giờ 00 hoặc từ 06 giờ 00 đến 06 giờ 30; Trưa: từ 11 giờ 30 đến 13 giờ 30 và chiều: từ 17 giờ 00 đến 18 giờ 00 hoặc từ 16 giờ 30 đến 18 giờ 00;

+ Chủ nhật: từ 06 giờ 00 đến 12 giờ 00.

- Thời gian làm việc ngoài giờ làm việc quy định tại Khoản 2.1 sẽ được coi là làm thêm giờ và chỉ thực hiện khi:

- Có sự phân công của Người sử dụng lao động;

- Có sự đồng ý của Người lao động;

- Tiền lương làm thêm giờ được thanh toán theo đúng quy định của Pháp luật.

**2.3. Dụng cụ làm việc:** Người lao động được cấp phát những trang thiết bị văn phòng, đồng phục theo yêu cầu cụ thể của công việc và chính sách chung của Công ty TNHH Y Khoa Trí Tâm áp dụng tại từng thời điểm. Các dụng cụ làm việc trên là tài sản của Công ty và Người lao động có trách nhiệm giữ gìn và bảo quản.

**2.4. Phương tiện đi lại làm việc:** Tự túc.

## ĐIỀU 3: NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN LỢI CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

**3.1. Nghĩa vụ:**

- Đảm bảo hoàn thành công việc với hiệu quả công việc cao nhất theo sự phân công, điều hành của Ban Giám đốc trong Công ty (và các cá nhân được Ban Giám đốc bổ nhiệm hoặc uỷ quyền phụ trách).

Được quét bằng CamScanner

- Hoàn thành công việc được giao và sẵn sàng chấp nhận mọi sự điều động khi có yêu cầu.

- Nắm rõ và chấp hành nghiêm túc kỷ luật lao động, an toàn lao động, vệ sinh lao động, PCCC, văn hoá Công ty, nội quy lao động và các chủ trương, chính sách Công ty.

- Bồi thường vi phạm và vật chất theo quy chế, nội quy của Công ty và pháp luật Nhà nước quy định.

- Tham dự đầy đủ, nhiệt tình các buổi huấn luyện, đào tạo, hội thảo do Bộ phận hoặc Công ty tổ chức.

- Thực hiện đúng cam kết trong HĐLĐ và các thoả thuận bằng văn bản khác với Công ty.

- Đóng các loại bảo hiểm, các khoản thuế,... đầy đủ theo quy định của pháp luật.

- Chế độ đào tạo: Theo quy định của Công ty và theo yêu cầu công việc. Trong trường hợp nhân viên được cử đi đào tạo thì nhân viên phải hoàn thành khoá học đúng thời hạn, phải cam kết sẽ phục vụ lâu dài cho Công ty sau khi kết thúc khoá học và thỏa thuận được hưởng lương, các quyền lợi khác được hưởng.

**3.2. Quyền lợi:**

a. Tiền lương và phụ cấp:

- Mức lương chính hoặc tiền công: **5.480.000** đồng/ tháng.

- Lương doanh số/ hiệu quả công việc: Mức lương này được điều chỉnh tăng/ giảm tùy theo kết quả kinh doanh hàng tháng của Công ty.

- Phụ cấp khác: theo quy chế Công ty.

- Các khoản phụ cấp sẽ được áp dụng theo Quy định của Pháp luật Việt Nam và quy chế chung của Công ty.

- Hình thức trả lương: Lương thời gian.

- Thời gian trả lương: ngày 10 hàng tháng (Bằng chuyển khoản hoặc tiền mặt)

b. Các quyền lợi khác:

- Khen thưởng: Người lao động được khuyến khích bằng vật chất và tinh thần khi có thành tích trong công tác hoặc theo quy định của Công ty.

- Chế độ nâng lương: Theo quy định của Nhà nước và quy chế tiền lương của Công ty. Người lao động hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, không vi phạm kỷ luật và/ hoặc không trong thời gian xử lý kỷ luật lao động và đủ điều kiện về thời gian theo quy chế lương thì được xét nâng lương.

- Chế độ nghỉ: Theo quy định chung của Nhà nước.

+ Nghỉ hàng tuần: 01 ngày

- Chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định của Nhà nước.

- Các chế độ được hưởng: Người lao động được hưởng các chế độ ngừng việc, trợ cấp thôi việc hoặc bồi thường theo quy định của pháp luật hiện hành.

c. Thoả thuận khác: Công ty được quyền chấm dứt HĐLĐ trước thời hạn đối với Người lao động có kết quả đánh giá hiệu suất công việc dưới mức quy định trong 03 tháng liên tục.

**ĐIỀU 4: NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN LỢI CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG**

Được quét bằng CamScanner

**4.1 Nghĩa vụ**

- Thực hiện đầy đủ những điều kiện cần thiết đã cam kết trong HĐLĐ để người lao động đạt được hiệu quả công việc cao. Bảo đảm việc làm cho người lao động theo Hợp đồng đã ký.

- Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ và quyền lợi cho người lao động theo Hợp đồng lao động.

**4.2 Quyền hạn**

- Điều hành người lao động hoàn thành công việc theo hợp đồng lao động ( bố trí, điều chuyển, tạm ngừng việc,…)

- Quản lý, sử dụng người lao động theo hợp đồng và nhu cầu thực tế của đơn vị.

- Tùy theo công việc, tình hình kinh doanh; người sử dụng lao động có quyền yêu cầu người lao động làm thêm giờ theo quy định của Luật Lao động.

- Từ chối hoàn trả văn bằng, chứng chỉ gốc của nhân viên đã nộp nếu nhân viên chưa hoàn thành nghĩa vụ đã cam kết.

- Có quyền đòi bồi thường, khiếu nại với cơ quan liên đới để bảo vệ quyền lợi của mình nếu người lao động vi phạm pháp luật hay các điều khoản của hợp đồng này.

**ĐIỀU 5: CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG**

**5.1. Người sử dụng lao động**

Theo Điều 36 Bộ luật Lao động 2019, người sử dụng lao động có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động trong trường hợp sau đây:

a) Người lao động thường xuyên không hoàn thành công việc theo Hợp đồng lao động được xác định theo tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành công việc trong quy chế của người sử dụng lao động. Quy chế đánh giá mức độ hoàn thành công việc do người sử dụng lao động ban hành nhưng phải tham khảo ý kiến tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở đối với nơi có tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở;

b) Người lao động bị ốm đau, tai nạn đã điều trị 12 tháng liên tục đối với người làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn hoặc đã điều trị 06 tháng liên tục đối với người làm việc theo hợp đồng lao động xác định thời hạn có thời hạn từ 12 tháng đến 36 tháng hoặc quá nửa thời hạn hợp đồng lao động đối với người làm việc theo hợp đồng lao động xác định thời hạn có thời hạn dưới 12 tháng mà khả năng lao động chưa hồi phục. Khi sức khỏe của người lao động bình phục thì người sử dụng lao động xem xét để tiếp tục giao kết hợp đồng lao động với người lao động;

c) Do thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh nguy hiểm, địch họa hoặc di dời, thu hẹp sản xuất, kinh doanh theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà người sử dụng lao động đã tìm mọi biện pháp khắc phục nhưng vẫn buộc phải giảm chỗ làm việc;

d) Người lao động không có mặt tại nơi làm việc sau thời hạn quy định tại Điều 31 của Bộ luật Lao động 2019;

đ) Người lao động đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định tại Điều 169 của Bộ luật Lao động 2019, trừ trường hợp có thỏa thuận khác;

e) Người lao động tự ý bỏ việc mà không có lý do chính đáng từ 05 ngày làm việc liên tục trở lên;

Được quét bằng CamScanner

g) Người lao động cung cấp không trung thực thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động 2019 khi giao kết hợp đồng lao động làm ảnh hưởng đến việc tuyển dụng người lao động.

Khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trong trường hợp quy định tại các điểm a, b, c, đ và g nêu trên, người sử dụng lao động phải báo trước cho người lao động như sau: Ít nhất 45 ngày.

Khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động quy định tại điểm d và điểm e người sử dụng lao động không phải báo trước cho người lao động.

**5.2 Đối với người lao động**

Theo Điều 35 Bộ luật Lao động 2019, người lao động có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động nhưng phải báo trước cho người sử dụng lao động như sau: Ít nhất 45 ngày nếu làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn.

Người lao động có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động không cần báo trước trong trường hợp sau đây:

a) Không được bố trí theo đúng công việc, địa điểm làm việc hoặc không được bảo đảm điều kiện làm việc theo thỏa thuận, trừ trường hợp quy định tại Điều 29 của Bộ luật Lao động 2019;

b) Không được trả đủ lương hoặc trả lương không đúng thời hạn, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 97 của Bộ luật Lao động 2019;

c) Bị người sử dụng lao động ngược đãi, đánh đập hoặc có lời nói, hành vi nhục mạ, hành vi làm ảnh hưởng đến sức khỏe, nhân phẩm, danh dự; bị cưỡng bức lao động;

d) Bị quấy rối tình dục tại nơi làm việc;

đ) Lao động nữ mang thai phải nghỉ việc theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Lao động 2019;

e) Đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định tại Điều 169 của Bộ luật Lao động 2019, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác;

g) Người sử dụng lao động cung cấp thông tin không trung thực theo quy định tại khoản 1 Điều 16 của Bộ luật Lao động 2019 làm ảnh hưởng đến việc thực hiện hợp đồng lao động.

## ĐIỀU 6: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

**6.1.** Những vấn đề về lao động không ghi trong hợp đồng này thì áp dụng quy định của thỏa ước lao động tập thể, nội quy của Công ty, Sổ tay nhân viên. Trường hợp chưa có thỏa ước tập thể, nội quy của Công ty, Sổ tay nhân viên thì áp dụng quy định của Luật Lao động Việt Nam.

**6.2.** Người sử dụng lao động và Người lao động cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản đã ký. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn phát sinh, hai bên cùng nhau thảo luận tìm cách giải quyết trên tinh thần hợp tác giúp đỡ. Trong trường hợp xảy ra tranh chấp không thể giải quyết bằng con đường hòa giải, hai bên sẽ chọn tòa án có thẩm quyền tại Quảng Nam để giải quyết.

**6.3.** Ngôn ngữ trong hợp đồng được thể hiện bằng Tiếng Việt. Khi có tranh chấp xảy ra, sẽ được dùng làm cơ sở tham chiếu để giải quyết.

Được quét bằng CamScanner

**6.4.** Hợp đồng này có thể được sửa đổi, bổ sung theo thỏa thuận của các bên và việc sửa đổi hoặc bổ sung phải được lập thành văn bản với đầy đủ chữ ký của các bên.

**6.5.** Hợp đồng này được lập thành hai (02) bản có giá trị ngang nhau, người sử dụng lao động giữ một bản, người lao động giữ một bản và có hiệu lực từ ngày ký kết.

| NGƯỜI LAO ĐỘNG | NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG |
|---|---|
| Lê Thị Thúy Hằng | M.S.D.N: 4001255287 - C.T.T.N.H.H. CÔNG TY TNHH Y KHOA TRÍ TÂM THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG<br>GIÁM ĐỐC<br>Đỗ Thế Dân |

Được quét bằng CamScanner

BẢN SAO

UBND TỈNH QUẢNG NAM
**SỞ Y TẾ**

Số: 008117/QNA-CCHN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

## GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;
Xét đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Y.

## CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **LÊ THỊ THÚY HẰNG**
Ngày, tháng, năm sinh: 01/01/1996
Giấy chứng minh nhân dân số: 205852770
Ngày cấp: 21/11/2014; Nơi cấp: Quảng Nam
Địa chỉ cư trú: Xã Điện Phước, thị xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam
Văn bằng chuyên môn: Cao đẳng Điều dưỡng
Phạm vi hoạt động chuyên môn: thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng

*Quảng Nam, ngày 15 tháng 05 năm 2020*
**KT. GIÁM ĐỐC**
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 012549 quyển số: 01 - SCT/BS
Ngày 20 -04- 2026
NGƯỜI THỰC HIỆN CHỨNG THỰC
CÔNG CHỨNG VIÊN

S.Đ.A.H.Đ: 54 - C.T.H.N
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG BOÀN THANH TÙNG
P. ĐIỆN NAM ĐÔNG - TP ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
TỈNH QUẢNG NAM

Văn Quý Thái Bình

Mai Văn Mười

Được quét bằng CamScanner

BẢN SAO

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE RECTOR OF

TAM TRI COLLEGE

has conferred

THE DEGREE OF ASSOCIATE

Nursing

Upon: Ms. Le Thi Thuy Hang

Date of birth: 01 January 1996

Degree classification: Very good

Mode of study: Full-time

Quangnam, 15 July 2019

Reg. No: 019/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG TÂM TRÍ

cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG

Điều dưỡng

Cho: Lê Thị Thúy Hằng Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 01/01/1996

Xếp loại tốt nghiệp: Giỏi

Hình thức đào tạo: Chính quy

Quảng Nam, ngày 15 tháng 07 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG

Văn Quý Thái Bình

ThS. Nguyễn Văn Minh

Số hiệu: B 1050615

Số vào sổ cấp bằng: 019/2019

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực 01254 quyển số: 01 - SCT/BS

Ngày 20-04-2026

NGƯỜI THỰC HIỆN CHỨNG THỰC

CÔNG CHỨNG VIÊN

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG ĐOÀN THANH TÙNG

P. ĐIỆN BÀN ĐÔNG - T.P ĐÀ NẴNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG TÂM TRÍ

Được quét bằng CamScanner

UBND PHƯỜNG ĐIỆN BÀN ĐÔNG
**TRƯỜNG THCS DŨNG SĨ ĐIỆN NGỌC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 101/QĐ-DSĐN

*Điện Bàn Đông, ngày 28 tháng 5 năm 2026*

# QUYẾT ĐỊNH
**Về việc chấm dứt hợp đồng lao động**

## HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS DŨNG SĨ ĐIỆN NGỌC

*Căn cứ Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2025 của UBND Phường Điện Bàn Đông về việc thành lập trường THCS Dũng Sĩ Điện Ngọc thuộc UBND phường Điện Bàn Đông;*

*Căn cứ Điều lệ trường trung học cơ sở, trường phổ thông trung học, trường phổ thông có nhiều cấp học của Bộ GDĐT ban hành kèm theo thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ Nghị định số NĐ 293/2025/NĐ-CP ngày 10/11/2025 quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động từ ngày 01/01/2026.*

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Nay chấm dứt hợp đồng lao động số: 21/HĐLĐ-DSĐN ngày 04/9/2025 theo Nghị định NĐ 111/NĐ-CP của Chính phủ đối với bà: **Lê Thị Thuý Hằng**, nhân viên y tế, kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2026.

**Điều 2.** Lương và các khoản đóng góp BHXH, BHYT, BHTN của bà: **Lê Thị Thuý Hằng** được chi trả đến hết ngày 31 tháng 5 năm 2026.

**Điều 3.** Các ông, bà tổ trưởng chuyên môn, kế toán và cá nhân có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- Lưu KT-VP.

**HIỆU TRƯỞNG**

U.B.N.D PHƯỜNG ĐIỆN BÀN ĐÔNG TP ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ DŨNG SĨ ĐIỆN NGỌC

**Đào Văn Quang**

Được quét bằng CamScanner

UBND PHƯỜNG ĐIỆN BÀN ĐÔNG
**TRƯỜNG THCS DŨNG SĨ ĐIỆN NGỌC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Điện Bàn Đông, ngày 23 tháng 09 năm 2026*

# GIẤY XÁC NHẬN QUÁ TRÌNH HÀNH NGHỀ

Trường THCS Dũng Sĩ Điện Ngọc xác nhận:

Ông/bà: Lê Thị Thúy Hằng;

Ngày, tháng, năm sinh: 01/01/1996;

Địa chỉ cư trú: Nhị Dinh 1, Điện Bàn Tây, Thành phố Đà Nẵng;

Giấy chứng minh nhân dân/Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu: 049196001461;

Ngày cấp: 03/06/2022 Nơi cấp: Cục trưởng Cục Cảnh sát QLHC về TTXH;

Văn bằng chuyên môn: Điều dưỡng cao đẳng;

Số Giấy phép hành nghề/Chứng chỉ hành nghề: 008117/QNA-CCHN do Sở Y tế tỉnh Quảng Nam cấp ngày 15/05/2020.

Đã hành nghề với phạm vi: Nhân viên y tế.

1. Thời gian hành nghề: Từ ngày 01/10/2024 đến ngày 31/05/2026;

2. Năng lực chuyên môn: Hoàn thành tốt nhiệm vụ;

3. Đạo đức nghề nghiệp: Tốt.

**ĐẠI DIỆN TRƯỜNG THCS DŨNG SĨ ĐIỆN NGỌC**

**HIỆU TRƯỞNG**

U.B.N.D PHƯỜNG ĐIỆN BÀN ĐÔNG T.P ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ DŨNG SĨ ĐIỆN NGỌC

Đào Văn Quang

Được quét bằng CamScanner

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Điện Bàn, ngày 01 tháng 10 năm 2026*

# ĐƠN CAM KẾT

Kính gửi: Sở Y tế thành phố Đà Nẵng

Tôi tên là: Lê Thị Thúy Hằng;

Ngày tháng năm sinh: 01/01/1996;

Địa chỉ thường trú: Nhị Dinh 1, Điện Bàn Tây, thành phố Đà Nẵng;

CCCD số:049196001461 do Cục trưởng cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 03/06/2022;

Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh số: 008117/QNA-CCHN do Sở Y tế tỉnh Quảng Nam cấp ngày 15/05/2020.

Tôi xin cam kết từ thời điểm nghỉ việc tại trường Trung học cơ sở Dũng sĩ Điện Ngọc - Phường Điện Bàn Đông, thành phố Đà Nẵng ngày 01/06/2026 đến nay ngày 31/07/2026 tôi chưa đăng ký hành nghề tại bất kỳ cơ sở y tế nào.

*Điện Bàn, ngày 01 tháng 10 năm 2026*
**Người làm đơn**

**Lê Thị Thúy Hằng**

Được quét bằng CamScanner

| | |
|---|---|
| **CÔNG TY TNHH**<br>**Y KHOA TRÍ TÂM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 10/2026/HĐLĐ-YKTT | *Điện Bàn, ngày 30 tháng 09 năm 2026* |

# HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

Hôm nay, ngày 30 tháng 09 năm 2026 tại Văn phòng Công ty TNHH Y Khoa Trí Tâm, chúng tôi gồm:

**Bên A** : **CÔNG TY TNHH Y KHOA TRÍ TÂM**
Đại diện bởi : ông Đỗ Thế Dân
Chức vụ : Giám đốc
Địa chỉ : Khu dân cư khối 5, phường Vĩnh Điện, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.
Điện thoại : 0235 3741 777
Mã số thuế : 4001255287

Sau đây được gọi tắt là "Người sử dụng lao động"

**Bên B**
Ông/Bà : **Nguyễn Chí Nam**
Quốc tịch : Việt Nam
Ngày sinh : 26/01/2003
Địa chỉ : Thôn Lộc Bắc, xã Thượng Đức, thành phố Đà Nẵng
CCCD/CMND : 049203002217

Sau đây được gọi tắt là "Người lao động"

Người sử dụng lao động và Người lao động sau đây gọi riêng là "Bên", gọi chung là "Các bên" / "Hai bên".

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng lao động (sau đây gọi là "Hợp Đồng") với những điều kiện và điều khoản sau:

## ĐIỀU 1: THỜI HẠN VÀ CÔNG VIỆC HỢP ĐỒNG

**1.1. Loại hợp đồng lao động:** Hợp đồng không xác định thời hạn.

Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 10 năm 2026.

**1.2. Địa điểm làm việc:** Phòng khám đa khoa Trí Tâm trực thuộc Công ty TNHH Y Khoa Trí Tâm;

**1.3. Chức danh chuyên môn:** Kỹ thuật hình ảnh y học

Người lao động được bổ nhiệm vào vị trí nhân viên của Công ty. Với bất kỳ vị trí nào, Người lao động sẽ nhận chỉ đạo của Công ty. Với vị trí này, người lao động sẽ chịu trách nhiệm báo cáo trực tiếp cho Giám đốc của Công ty cùng với Người quản lý của bộ phận khác nếu như có yêu cầu.

**- Phạm vi công việc phải làm:**

+ Thực hiện công việc theo đúng chức danh chuyên môn dưới sự quản lý, điều hành của Ban Giám đốc;

Được quét bằng CamScanner

+ Phối hợp với các bộ phận khác trong Công ty để phát huy hiệu quả công việc;

+ Những công việc khác theo nhu cầu kinh doanh của Công ty và theo lệnh của Ban Giám đốc.

Người lao động đồng ý rằng phạm vi công việc có thể điều chỉnh, sửa đổi và/ hoặc thay đổi bởi Công ty sau khi có sự bàn bạc thống nhất với Người lao động.

## ĐIỀU 2: CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

**2.1. Thời gian làm việc:** 08 giờ/ ngày, từ thứ Hai đến hết ngày thứ Bảy có thể áp dụng theo một trong hai khung giờ sau:

- Buổi sáng: từ 07 giờ 00 đến 11 giờ 30; Buổi chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00;

Hoặc:

- Buổi sáng: từ 06 giờ 30 đến 11 giờ 30; Buổi chiều: từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30;

- Tùy theo nhu cầu phục vụ người bệnh và sự phân công của Người sử dụng lao động, Người lao động có thể được bố trí thời gian làm việc giờ hành chính thay đổi theo từng thời điểm, nhưng không làm vượt quá 8 giờ làm việc trong ngày và 48 giờ làm việc trong tuần theo luật định;

- Người lao động cam kết tuân thủ thời gian làm việc, sự phân công nhiệm vụ, bố trí ca/ kíp và các điều chỉnh thời gian làm việc (nếu cần) với tinh thần hợp tác tốt, nhằm đảm bảo hoạt động của phòng khám.

**2.2. Thời gian làm việc ngoài giờ (làm thêm giờ):**

- Thời gian làm việc thêm giờ:

+ Thứ hai đến thứ bảy: Sáng: từ 06 giờ 00 đến 07 giờ 00 hoặc từ 06 giờ 00 đến 06 giờ 30; Trưa: từ 11 giờ 30 đến 13 giờ 30 và chiều: từ 17 giờ 00 đến 18 giờ 00 hoặc từ 16 giờ 30 đến 18 giờ 00;

+ Chủ nhật: từ 06 giờ 00 đến 12 giờ 00.

- Thời gian làm việc ngoài giờ làm việc quy định tại Khoản 2.1 sẽ được coi là làm thêm giờ và chỉ thực hiện khi:

- Có sự phân công của Người sử dụng lao động;

- Có sự đồng ý của Người lao động;

- Tiền lương làm thêm giờ được thanh toán theo đúng quy định của Pháp luật.

**2.3. Dụng cụ làm việc:** Người lao động được cấp phát những trang thiết bị văn phòng, đồng phục theo yêu cầu cụ thể của công việc và chính sách chung của Công ty TNHH Y Khoa Trí Tâm áp dụng tại từng thời điểm. Các dụng cụ làm việc trên là tài sản của Công ty và Người lao động có trách nhiệm giữ gìn và bảo quản.

**2.4. Phương tiện đi lại làm việc:** Tự túc.

## ĐIỀU 3: NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN LỢI CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

**3.1. Nghĩa vụ:**

- Đảm bảo hoàn thành công việc với hiệu quả công việc cao nhất theo sự phân công, điều hành của Ban Giám đốc trong Công ty (và các cá nhân được Ban Giám đốc bổ nhiệm hoặc uỷ quyền phụ trách).

Được quét bằng CamScanner

- Hoàn thành công việc được giao và sẵn sàng chấp nhận mọi sự điều động khi có yêu cầu.

- Nắm rõ và chấp hành nghiêm túc kỷ luật lao động, an toàn lao động, vệ sinh lao động, PCCC, văn hoá Công ty, nội quy lao động và các chủ trương, chính sách Công ty.

- Bồi thường vi phạm và vật chất theo quy chế, nội quy của Công ty và pháp luật Nhà nước quy định.

- Tham dự đầy đủ, nhiệt tình các buổi huấn luyện, đào tạo, hội thảo do Bộ phận hoặc Công ty tổ chức.

- Thực hiện đúng cam kết trong HĐLĐ và các thoả thuận bằng văn bản khác với Công ty.

- Đóng các loại bảo hiểm, các khoản thuế,… đầy đủ theo quy định của pháp luật.

- Chế độ đào tạo: Theo quy định của Công ty và theo yêu cầu công việc. Trong trường hợp nhân viên được cử đi đào tạo thì nhân viên phải hoàn thành khoá học đúng thời hạn, phải cam kết sẽ phục vụ lâu dài cho Công ty sau khi kết thúc khoá học và thỏa thuận được hưởng lương, các quyền lợi khác được hưởng.

**3.2. Quyền lợi:**

a. Tiền lương và phụ cấp:

- Mức lương chính hoặc tiền công: **4.710.000** đồng/ tháng.

- Lương doanh số/ hiệu quả công việc: Mức lương này được điều chỉnh tăng/ giảm tùy theo kết quả kinh doanh hàng tháng của Công ty.

- Phụ cấp khác: theo quy chế Công ty.

- Các khoản phụ cấp sẽ được áp dụng theo Quy định của Pháp luật Việt Nam và quy chế chung của Công ty.

- Hình thức trả lương: Lương thời gian.

- Thời gian trả lương: ngày 10 hàng tháng (Bằng chuyển khoản hoặc tiền mặt)

b. Các quyền lợi khác:

- Khen thưởng: Người lao động được khuyến khích bằng vật chất và tinh thần khi có thành tích trong công tác hoặc theo quy định của Công ty.

- Chế độ nâng lương: Theo quy định của Nhà nước và quy chế tiền lương của Công ty. Người lao động hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, không vi phạm kỷ luật và/ hoặc không trong thời gian xử lý kỷ luật lao động và đủ điều kiện về thời gian theo quy chế lương thì được xét nâng lương.

- Chế độ nghỉ: Theo quy định chung của Nhà nước.

+ Nghỉ hàng tuần: 01 ngày

- Chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định của Nhà nước.

- Các chế độ được hưởng: Người lao động được hưởng các chế độ ngừng việc, trợ cấp thôi việc hoặc bồi thường theo quy định của pháp luật hiện hành.

c. Thoả thuận khác: Công ty được quyền chấm dứt HĐLĐ trước thời hạn đối với Người lao động có kết quả đánh giá hiệu suất công việc dưới mức quy định trong 03 tháng liên tục.

**ĐIỀU 4: NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN LỢI CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG**

Được quét bằng CamScanner

**4.1 Nghĩa vụ**

- Thực hiện đầy đủ những điều kiện cần thiết đã cam kết trong HĐLĐ để người lao động đạt được hiệu quả công việc cao. Bảo đảm việc làm cho người lao động theo Hợp đồng đã ký.

- Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ và quyền lợi cho người lao động theo Hợp đồng lao động.

**4.2 Quyền hạn**

- Điều hành người lao động hoàn thành công việc theo hợp đồng lao động ( bố trí, điều chuyển, tạm ngừng việc,…)

- Quản lý, sử dụng người lao động theo hợp đồng và nhu cầu thực tế của đơn vị.

- Tùy theo công việc, tình hình kinh doanh; người sử dụng lao động có quyền yêu cầu người lao động làm thêm giờ theo quy định của Luật Lao động.

- Từ chối hoàn trả văn bằng, chứng chỉ gốc của nhân viên đã nộp nếu nhân viên chưa hoàn thành nghĩa vụ đã cam kết.

- Có quyền đòi bồi thường, khiếu nại với cơ quan liên đới để bảo vệ quyền lợi của mình nếu người lao động vi phạm pháp luật hay các điều khoản của hợp đồng này.

**ĐIỀU 5: CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG**

**5.1. Người sử dụng lao động**

Theo Điều 36 Bộ luật Lao động 2019, người sử dụng lao động có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động trong trường hợp sau đây:

a) Người lao động thường xuyên không hoàn thành công việc theo Hợp đồng lao động được xác định theo tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành công việc trong quy chế của người sử dụng lao động. Quy chế đánh giá mức độ hoàn thành công việc do người sử dụng lao động ban hành nhưng phải tham khảo ý kiến tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở đối với nơi có tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở;

b) Người lao động bị ốm đau, tai nạn đã điều trị 12 tháng liên tục đối với người làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn hoặc đã điều trị 06 tháng liên tục đối với người làm việc theo hợp đồng lao động xác định thời hạn có thời hạn từ 12 tháng đến 36 tháng hoặc quá nửa thời hạn hợp đồng lao động đối với người làm việc theo hợp đồng lao động xác định thời hạn có thời hạn dưới 12 tháng mà khả năng lao động chưa hồi phục. Khi sức khỏe của người lao động bình phục thì người sử dụng lao động xem xét để tiếp tục giao kết hợp đồng lao động với người lao động;

c) Do thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh nguy hiểm, địch họa hoặc di dời, thu hẹp sản xuất, kinh doanh theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà người sử dụng lao động đã tìm mọi biện pháp khắc phục nhưng vẫn buộc phải giảm chỗ làm việc;

d) Người lao động không có mặt tại nơi làm việc sau thời hạn quy định tại Điều 31 của Bộ luật Lao động 2019;

đ) Người lao động đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định tại Điều 169 của Bộ luật Lao động 2019, trừ trường hợp có thỏa thuận khác;

e) Người lao động tự ý bỏ việc mà không có lý do chính đáng từ 05 ngày làm việc liên tục trở lên;

Được quét bằng CamScanner

g) Người lao động cung cấp không trung thực thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động 2019 khi giao kết hợp đồng lao động làm ảnh hưởng đến việc tuyển dụng người lao động.

Khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trong trường hợp quy định tại các điểm a, b, c, đ và g nêu trên, người sử dụng lao động phải báo trước cho người lao động như sau: Ít nhất 45 ngày.

Khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động quy định tại điểm d và điểm e người sử dụng lao động không phải báo trước cho người lao động.

**5.2 Đối với người lao động**

Theo Điều 35 Bộ luật Lao động 2019, người lao động có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động nhưng phải báo trước cho người sử dụng lao động như sau: Ít nhất 45 ngày nếu làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn.

Người lao động có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động không cần báo trước trong trường hợp sau đây:

a) Không được bố trí theo đúng công việc, địa điểm làm việc hoặc không được bảo đảm điều kiện làm việc theo thỏa thuận, trừ trường hợp quy định tại Điều 29 của Bộ luật Lao động 2019;

b) Không được trả đủ lương hoặc trả lương không đúng thời hạn, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 97 của Bộ luật Lao động 2019;

c) Bị người sử dụng lao động ngược đãi, đánh đập hoặc có lời nói, hành vi nhục mạ, hành vi làm ảnh hưởng đến sức khỏe, nhân phẩm, danh dự; bị cưỡng bức lao động;

d) Bị quấy rối tình dục tại nơi làm việc;

đ) Lao động nữ mang thai phải nghỉ việc theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Lao động 2019;

e) Đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định tại Điều 169 của Bộ luật Lao động 2019, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác;

g) Người sử dụng lao động cung cấp thông tin không trung thực theo quy định tại khoản 1 Điều 16 của Bộ luật Lao động 2019 làm ảnh hưởng đến việc thực hiện hợp đồng lao động.

## ĐIỀU 6: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

**6.1.** Những vấn đề về lao động không ghi trong hợp đồng này thì áp dụng quy định của thỏa ước lao động tập thể, nội quy của Công ty, Sổ tay nhân viên. Trường hợp chưa có thỏa ước tập thể, nội quy của Công ty, Sổ tay nhân viên thì áp dụng quy định của Luật Lao động Việt Nam.

**6.2.** Người sử dụng lao động và Người lao động cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản đã ký. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn phát sinh, hai bên cùng nhau thảo luận tìm cách giải quyết trên tinh thần hợp tác giúp đỡ. Trong trường hợp xảy ra tranh chấp không thể giải quyết bằng con đường hòa giải, hai bên sẽ chọn tòa án có thẩm quyền tại Quảng Nam để giải quyết.

**6.3.** Ngôn ngữ trong hợp đồng được thể hiện bằng Tiếng Việt. Khi có tranh chấp xảy ra, sẽ được dùng làm cơ sở tham chiếu để giải quyết.

Được quét bằng CamScanner

**6.4.** Hợp đồng này có thể được sửa đổi, bổ sung theo thỏa thuận của các bên và việc sửa đổi hoặc bổ sung phải được lập thành văn bản với đầy đủ chữ ký của các bên.

**6.5.** Hợp đồng này được lập thành hai (02) bản có giá trị ngang nhau, người sử dụng lao động giữ một bản, người lao động giữ một bản và có hiệu lực từ ngày ký kết.

| NGƯỜI LAO ĐỘNG | NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG |
|---|---|
| Nguyễn Chí Nam | CÔNG TY TNHH Y KHOA TRÍ TÂM<br>GIÁM ĐỐC<br>Đỗ Thế Dân |

Được quét bằng CamScanner

UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
**SỞ Y TẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 001763/ĐNA-GPHN

# GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

## GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;
Xét đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Y,

## CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **NGUYỄN CHÍ NAM**

Ngày, tháng, năm sinh: 26/01/2003

Thẻ căn cước công dân/Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu: 049203002217

Ngày cấp: 19/4/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Quốc tịch: Việt Nam

Chức danh chuyên môn: Kỹ thuật y

Phạm vi hành nghề: Hình ảnh y học

Giấy phép này có thời hạn đến ngày 03 tháng 4 năm 2031

CHỨNG THỰC
*Bản sao đúng với bản chính*
Số chứng thực: 7050 Quyển số 01/2026-SCT/BS
Ngày 05-06-2026

S.Đ.K.H.Đ: 23 - C.T.H.Đ
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TRỌNG TÂM
P. THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG
CÔNG CHỨNG VIÊN
Đặng Huấn

*Đà Nẵng, ngày 03 tháng 4 năm 2026*

**KT. GIÁM ĐỐC**
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

**Trương Văn Trình**

Được quét bằng CamScanner

**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**
**Independence - Freedom - Happiness**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**RECTOR**

**University of Medicine and Pharmacy, Hue University**

**has conferred**

**THE DEGREE OF BACHELOR**

**MAJOR IN MEDICAL IMAGING TECHNOLOGY**

**HIỆU TRƯỞNG**

**Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế**

**cấp**

**BẰNG CỬ NHÂN**

**KỸ THUẬT HÌNH ẢNH Y HỌC**

Upon: **NGUYEN CHI NAM**

Date of birth: 26 January 2003

Year of graduation: 2025

Degree classification: **Good**

Cho: **NGUYỄN CHÍ NAM**

Ngày sinh: 26/01/2003

Năm tốt nghiệp: 2025

Hạng tốt nghiệp: **Khá**

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực 1357
Quyển số 01/202.. - SCT/BS
Ngày 28-09-2025

*Hue, 02 July 2025*

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG LÊ THỊ THU HOÀI

CÔNG CHỨNG VIÊN
Phan Thị Như Thắng

*Huế, ngày 02 tháng 7 năm 2025*

**HIỆU TRƯỞNG**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC

**GS.TS. NGUYỄN VŨ QUỐC HUY**

Serial number: DHH.6.C.0005799

Reg. No: **DHY.6.1319.25**

Số hiệu: DHH.6.C.0005799

Số vào sổ cấp bằng: **DHY.6.1319.25**

Được quét bằng CamScanner

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Điện Bàn, ngày 30 tháng 09 năm 2026*

# ĐƠN CAM KẾT

Kính gửi: Sở Y tế thành phố Đà Nẵng

Tôi tên là: Nguyễn Chí Nam;

Ngày tháng năm sinh: 26/01/2003;

Địa chỉ thường trú: thôn Lộc Bắc, xã Thượng Đức, thành phố Đà Nẵng;

CCCD số: 049203002217 do Cục trưởng cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 19/04/2021;

Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh số: 001763/ĐNA-GPHN do Sở Y tế thành phố Đà Nẵng cấp ngày 03/04/2026.

Tôi xin cam kết từ thời điểm được cấp Giấy phép hành nghề ngày 03/04/2026 đến nay ngày 30/09/2026 tôi chưa đăng ký hành nghề tại bất kỳ cơ sở y tế nào.

*Điện Bàn, ngày 30 tháng 09 năm 2026*
**Người làm đơn**

**Nguyễn Chí Nam**

Được quét bằng CamScanner

| | |
|---|---|
| **CÔNG TY TNHH**<br>**Y KHOA TRÍ TÂM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 11/2026/HĐLĐ-YKTT | *Điện Bàn, ngày 05 tháng 10 năm 2026* |

# HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

Hôm nay, ngày 05 tháng 10 năm 2026 tại Văn phòng Công ty TNHH Y Khoa Trí Tâm, chúng tôi gồm:

**Bên A** : **CÔNG TY TNHH Y KHOA TRÍ TÂM**
Đại diện bởi : ông Đỗ Thế Dân
Chức vụ : Giám đốc
Địa chỉ : Khu dân cư khối 5, phường Vĩnh Điện, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.
Điện thoại : 0235 3741 777
Mã số thuế : 4001255287

Sau đây được gọi tắt là "Người sử dụng lao động"

**Bên B**
Ông/Bà : **Nguyễn Tấn Đạt**
Quốc tịch : Việt Nam
Ngày sinh : 19/02/1999
Địa chỉ : Thôn Phước Đức, xã Quế Sơn Trung, thành phố Đà Nẵng
CCCD/CMND : 049099007762

Sau đây được gọi tắt là "Người lao động"

Người sử dụng lao động và Người lao động sau đây gọi riêng là "Bên", gọi chung là "Các bên" / "Hai bên".

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng lao động (sau đây gọi là "Hợp Đồng") với những điều kiện và điều khoản sau:

## ĐIỀU 1: THỜI HẠN VÀ CÔNG VIỆC HỢP ĐỒNG

**1.1. Loại hợp đồng lao động:** Hợp đồng không xác định thời hạn.

Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày 05 tháng 10 năm 2026.

**1.2. Địa điểm làm việc:** Phòng khám đa khoa Trí Tâm trực thuộc Công ty TNHH Y Khoa Trí Tâm;

**1.3. Chức danh chuyên môn:** Bác sĩ Răng Hàm Mặt

Người lao động được bổ nhiệm vào vị trí nhân viên của Công ty. Với bất kỳ vị trí nào, Người lao động sẽ nhận chỉ đạo của Công ty. Với vị trí này, người lao động sẽ chịu trách nhiệm báo cáo trực tiếp cho Giám đốc của Công ty cùng với Người quản lý của bộ phận khác nếu như có yêu cầu.

**- Phạm vi công việc phải làm:**

+ Thực hiện công việc theo đúng chức danh chuyên môn dưới sự quản lý, điều hành của Ban Giám đốc;

Được quét bằng CamScanner

+ Phối hợp với các bộ phận khác trong Công ty để phát huy hiệu quả công việc;

+ Những công việc khác theo nhu cầu kinh doanh của Công ty và theo lệnh của Ban Giám đốc.

Người lao động đồng ý rằng phạm vi công việc có thể điều chỉnh, sửa đổi và/ hoặc thay đổi bởi Công ty sau khi có sự bàn bạc thống nhất với Người lao động.

## ĐIỀU 2: CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

**2.1. Thời gian làm việc:** 08 giờ/ ngày, từ thứ Hai đến hết ngày thứ Bảy có thể áp dụng theo một trong hai khung giờ sau:

- Buổi sáng: từ 07 giờ 00 đến 11 giờ 30; Buổi chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00;

Hoặc:

- Buổi sáng: từ 06 giờ 30 đến 11 giờ 30; Buổi chiều: từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30;

- Tùy theo nhu cầu phục vụ người bệnh và sự phân công của Người sử dụng lao động, Người lao động có thể được bố trí thời gian làm việc giờ hành chính thay đổi theo từng thời điểm, nhưng không làm vượt quá 8 giờ làm việc trong ngày và 48 giờ làm việc trong tuần theo luật định;

- Người lao động cam kết tuân thủ thời gian làm việc, sự phân công nhiệm vụ, bố trí ca/ kíp và các điều chỉnh thời gian làm việc (nếu cần) với tinh thần hợp tác tốt, nhằm đảm bảo hoạt động của phòng khám.

**2.2. Thời gian làm việc ngoài giờ (làm thêm giờ):**

- Thời gian làm việc thêm giờ:

+ Thứ hai đến thứ bảy: Sáng: từ 06 giờ 00 đến 07 giờ 00 hoặc từ 06 giờ 00 đến 06 giờ 30; Trưa: từ 11 giờ 30 đến 13 giờ 30 và chiều: từ 17 giờ 00 đến 18 giờ 00 hoặc từ 16 giờ 30 đến 18 giờ 00;

+ Chủ nhật: từ 06 giờ 00 đến 12 giờ 00.

- Thời gian làm việc ngoài giờ làm việc quy định tại Khoản 2.1 sẽ được coi là làm thêm giờ và chỉ thực hiện khi:

- Có sự phân công của Người sử dụng lao động;

- Có sự đồng ý của Người lao động;

- Tiền lương làm thêm giờ được thanh toán theo đúng quy định của Pháp luật.

**2.3. Dụng cụ làm việc:** Người lao động được cấp phát những trang thiết bị văn phòng, đồng phục theo yêu cầu cụ thể của công việc và chính sách chung của Công ty TNHH Y Khoa Trí Tâm áp dụng tại từng thời điểm. Các dụng cụ làm việc trên là tài sản của Công ty và Người lao động có trách nhiệm giữ gìn và bảo quản.

**2.4. Phương tiện đi lại làm việc:** Tự túc.

## ĐIỀU 3: NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN LỢI CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

**3.1. Nghĩa vụ:**

- Đảm bảo hoàn thành công việc với hiệu quả công việc cao nhất theo sự phân công, điều hành của Ban Giám đốc trong Công ty (và các cá nhân được Ban Giám đốc bổ nhiệm hoặc uỷ quyền phụ trách).

Được quét bằng CamScanner

- Hoàn thành công việc được giao và sẵn sàng chấp nhận mọi sự điều động khi có yêu cầu.

- Nắm rõ và chấp hành nghiêm túc kỷ luật lao động, an toàn lao động, vệ sinh lao động, PCCC, văn hoá Công ty, nội quy lao động và các chủ trương, chính sách Công ty.

- Bồi thường vi phạm và vật chất theo quy chế, nội quy của Công ty và pháp luật Nhà nước quy định.

- Tham dự đầy đủ, nhiệt tình các buổi huấn luyện, đào tạo, hội thảo do Bộ phận hoặc Công ty tổ chức.

- Thực hiện đúng cam kết trong HĐLĐ và các thoả thuận bằng văn bản khác với Công ty.

- Đóng các loại bảo hiểm, các khoản thuế,... đầy đủ theo quy định của pháp luật.

- Chế độ đào tạo: Theo quy định của Công ty và theo yêu cầu công việc. Trong trường hợp nhân viên được cử đi đào tạo thì nhân viên phải hoàn thành khoá học đúng thời hạn, phải cam kết sẽ phục vụ lâu dài cho Công ty sau khi kết thúc khoá học và thỏa thuận được hưởng lương, các quyền lợi khác được hưởng.

**3.2. Quyền lợi:**

a. Tiền lương và phụ cấp:

- Mức lương chính hoặc tiền công: **6.450.000** đồng/ tháng.

- Lương doanh số/ hiệu quả công việc: Mức lương này được điều chỉnh tăng/ giảm tùy theo kết quả kinh doanh hàng tháng của Công ty.

- Phụ cấp khác: theo quy chế Công ty.

- Các khoản phụ cấp sẽ được áp dụng theo Quy định của Pháp luật Việt Nam và quy chế chung của Công ty.

- Hình thức trả lương: Lương thời gian.

- Thời gian trả lương: ngày 10 hàng tháng (Bằng chuyển khoản hoặc tiền mặt)

b. Các quyền lợi khác:

- Khen thưởng: Người lao động được khuyến khích bằng vật chất và tinh thần khi có thành tích trong công tác hoặc theo quy định của Công ty.

- Chế độ nâng lương: Theo quy định của Nhà nước và quy chế tiền lương của Công ty. Người lao động hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, không vi phạm kỷ luật và/ hoặc không trong thời gian xử lý kỷ luật lao động và đủ điều kiện về thời gian theo quy chế lương thì được xét nâng lương.

- Chế độ nghỉ: Theo quy định chung của Nhà nước.

+ Nghỉ hàng tuần: 01 ngày

- Chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định của Nhà nước.

- Các chế độ được hưởng: Người lao động được hưởng các chế độ ngừng việc, trợ cấp thôi việc hoặc bồi thường theo quy định của pháp luật hiện hành.

c. Thoả thuận khác: Công ty được quyền chấm dứt HĐLĐ trước thời hạn đối với Người lao động có kết quả đánh giá hiệu suất công việc dưới mức quy định trong 03 tháng liên tục.

**ĐIỀU 4: NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN LỢI CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG**

Được quét bằng CamScanner

**4.1 Nghĩa vụ**

- Thực hiện đầy đủ những điều kiện cần thiết đã cam kết trong HĐLĐ để người lao động đạt được hiệu quả công việc cao. Bảo đảm việc làm cho người lao động theo Hợp đồng đã ký.

- Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ và quyền lợi cho người lao động theo Hợp đồng lao động.

**4.2 Quyền hạn**

- Điều hành người lao động hoàn thành công việc theo hợp đồng lao động ( bố trí, điều chuyển, tạm ngừng việc,…)

- Quản lý, sử dụng người lao động theo hợp đồng và nhu cầu thực tế của đơn vị.

- Tùy theo công việc, tình hình kinh doanh; người sử dụng lao động có quyền yêu cầu người lao động làm thêm giờ theo quy định của Luật Lao động.

- Từ chối hoàn trả văn bằng, chứng chỉ gốc của nhân viên đã nộp nếu nhân viên chưa hoàn thành nghĩa vụ đã cam kết.

- Có quyền đòi bồi thường, khiếu nại với cơ quan liên đới để bảo vệ quyền lợi của mình nếu người lao động vi phạm pháp luật hay các điều khoản của hợp đồng này.

**ĐIỀU 5: CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG**

**5.1. Người sử dụng lao động**

Theo Điều 36 Bộ luật Lao động 2019, người sử dụng lao động có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động trong trường hợp sau đây:

a) Người lao động thường xuyên không hoàn thành công việc theo Hợp đồng lao động được xác định theo tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành công việc trong quy chế của người sử dụng lao động. Quy chế đánh giá mức độ hoàn thành công việc do người sử dụng lao động ban hành nhưng phải tham khảo ý kiến tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở đối với nơi có tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở;

b) Người lao động bị ốm đau, tai nạn đã điều trị 12 tháng liên tục đối với người làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn hoặc đã điều trị 06 tháng liên tục đối với người làm việc theo hợp đồng lao động xác định thời hạn có thời hạn từ 12 tháng đến 36 tháng hoặc quá nửa thời hạn hợp đồng lao động đối với người làm việc theo hợp đồng lao động xác định thời hạn có thời hạn dưới 12 tháng mà khả năng lao động chưa hồi phục. Khi sức khỏe của người lao động bình phục thì người sử dụng lao động xem xét để tiếp tục giao kết hợp đồng lao động với người lao động;

c) Do thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh nguy hiểm, địch họa hoặc di dời, thu hẹp sản xuất, kinh doanh theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà người sử dụng lao động đã tìm mọi biện pháp khắc phục nhưng vẫn buộc phải giảm chỗ làm việc;

d) Người lao động không có mặt tại nơi làm việc sau thời hạn quy định tại Điều 31 của Bộ luật Lao động 2019;

đ) Người lao động đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định tại Điều 169 của Bộ luật Lao động 2019, trừ trường hợp có thỏa thuận khác;

e) Người lao động tự ý bỏ việc mà không có lý do chính đáng từ 05 ngày làm việc liên tục trở lên;

Được quét bằng CamScanner

g) Người lao động cung cấp không trung thực thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động 2019 khi giao kết hợp đồng lao động làm ảnh hưởng đến việc tuyển dụng người lao động.

Khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trong trường hợp quy định tại các điểm a, b, c, đ và g nêu trên, người sử dụng lao động phải báo trước cho người lao động như sau: Ít nhất 45 ngày.

Khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động quy định tại điểm d và điểm e người sử dụng lao động không phải báo trước cho người lao động.

**5.2 Đối với người lao động**

Theo Điều 35 Bộ luật Lao động 2019, người lao động có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động nhưng phải báo trước cho người sử dụng lao động như sau: Ít nhất 45 ngày nếu làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn.

Người lao động có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động không cần báo trước trong trường hợp sau đây:

a) Không được bố trí theo đúng công việc, địa điểm làm việc hoặc không được bảo đảm điều kiện làm việc theo thỏa thuận, trừ trường hợp quy định tại Điều 29 của Bộ luật Lao động 2019;

b) Không được trả đủ lương hoặc trả lương không đúng thời hạn, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 97 của Bộ luật Lao động 2019;

c) Bị người sử dụng lao động ngược đãi, đánh đập hoặc có lời nói, hành vi nhục mạ, hành vi làm ảnh hưởng đến sức khỏe, nhân phẩm, danh dự; bị cưỡng bức lao động;

d) Bị quấy rối tình dục tại nơi làm việc;

đ) Lao động nữ mang thai phải nghỉ việc theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Lao động 2019;

e) Đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định tại Điều 169 của Bộ luật Lao động 2019, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác;

g) Người sử dụng lao động cung cấp thông tin không trung thực theo quy định tại khoản 1 Điều 16 của Bộ luật Lao động 2019 làm ảnh hưởng đến việc thực hiện hợp đồng lao động.

## ĐIỀU 6: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

**6.1.** Những vấn đề về lao động không ghi trong hợp đồng này thì áp dụng quy định của thỏa ước lao động tập thể, nội quy của Công ty, Sổ tay nhân viên. Trường hợp chưa có thỏa ước tập thể, nội quy của Công ty, Sổ tay nhân viên thì áp dụng quy định của Luật Lao động Việt Nam.

**6.2.** Người sử dụng lao động và Người lao động cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản đã ký. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn phát sinh, hai bên cùng nhau thảo luận tìm cách giải quyết trên tinh thần hợp tác giúp đỡ. Trong trường hợp xảy ra tranh chấp không thể giải quyết bằng con đường hòa giải, hai bên sẽ chọn tòa án có thẩm quyền tại Quảng Nam để giải quyết.

**6.3.** Ngôn ngữ trong hợp đồng được thể hiện bằng Tiếng Việt. Khi có tranh chấp xảy ra, sẽ được dùng làm cơ sở tham chiếu để giải quyết.

Được quét bằng CamScanner

**6.4.** Hợp đồng này có thể được sửa đổi, bổ sung theo thỏa thuận của các bên và việc sửa đổi hoặc bổ sung phải được lập thành văn bản với đầy đủ chữ ký của các bên.

**6.5.** Hợp đồng này được lập thành hai (02) bản có giá trị ngang nhau, người sử dụng lao động giữ một bản, người lao động giữ một bản và có hiệu lực từ ngày ký kết.

| NGƯỜI LAO ĐỘNG | NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG |
|---|---|
| Nguyễn Tấn Đạt | M.S.D.N: 4001255287 - C.T.T.N.H.H<br>CÔNG TY TNHH Y KHOA TRÍ TÂM<br>THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG<br>GIÁM ĐỐC<br>Đỗ Thế Dân |

Được quét bằng CamScanner

UBND TỈNH QUẢNG NAM
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 000735/QNA-GPHN

# GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

## GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;
Xét đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Y.

## CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **NGUYỄN TẤN ĐẠT**

Ngày, tháng, năm sinh: 19/02/1999

Căn cước công dân: 049099007762

Ngày cấp: 22/3/2024; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Chức danh chuyên môn: Bác sĩ

Phạm vi hành nghề: Răng Hàm Mặt

Giấy phép này có thời hạn đến ngày 04 tháng 4 năm 2030

*Quảng Nam, ngày 04 tháng 4 năm 2025*

**GIÁM ĐỐC**

SỞ Y TẾ

Mai Văn Mười

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 05 -10- 2026
Số: 5153 Quyển: 01
CHỦ TỊCH UBND XÃ QUẾ SƠN TRUNG

TUQ. ỦY BAN NHÂN DÂN
K. CHÁNH VĂN PHÒNG
CHÁNH VĂN PHÒNG

VĂN PHÒNG HĐND VÀ UBND

Nguyễn Tấn Quốc

Được quét bằng CamScanner

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

PRESIDENT OF
THE UNIVERSITY OF DANANG

has conferred

# THE DEGREE OF DOCTOR OF MEDICINE

## IN ODONTO-STOMATOLOGY

Upon: **Mr. NGUYEN TAN DAT**

Date of birth: **19 February 1999**

Year of graduation: **2023**

Degree classification: **Good**

Mode of study: **Full-time**

*Danang, 25 August 2023*

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 05 -10- 2023
Số: 5154 Quyển: 01
CHỦ TỊCH UBND XÃ QUẾ SƠN TRUNG

THAY MẶT ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

Nguyễn Tấn Quốc

Reg. No: **DDY.6.0246.23**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

GIÁM ĐỐC
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

cấp

# BẰNG BÁC SĨ

## RĂNG - HÀM - MẶT

Cho: **Ông NGUYỄN TẤN ĐẠT**

Ngày sinh: **19/02/1999**

Năm tốt nghiệp: **2023**

Xếp loại tốt nghiệp: **Khá**

Hình thức đào tạo: **Chính quy**

*Đà Nẵng, ngày 25 tháng 8 năm 2023*

**GIÁM ĐỐC**

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

**PGS.TS. Nguyễn Ngọc Vũ**

Số hiệu: DND.6.0165009

Số vào sổ cấp bằng: **DDY.6.0246.23**

Được quét bằng CamScanner

CÔNG TY TNHH
**PHÒNG KHÁM ĐK BÌNH AN - KCN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 10/GXNHN

*Điện Bàn Đông, ngày 02 tháng 10 năm 2026*

# GIẤY XÁC NHẬN QUÁ TRÌNH HÀNH NGHỀ

Phòng khám đa khoa Bình An - Khu công nghiệp xác nhận:

Ông/bà: **NGUYỄN TẤN ĐẠT**

Ngày, tháng, năm sinh: 19/02/1999

Địa chỉ cư trú: Thôn Phước Đức, Xã Quế Sơn Trung, TP Đà Nẵng.

Số định danh cá nhân: 049099007762; Ngày cấp ngày: 22/03/2024

Nơi cấp: Cục trưởng Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Văn bằng chuyên môn: Bác sỹ chuyên khoa Răng-Hàm-Mặt.

Năm tốt nghiệp: 2023.

Số Giấy phép hành nghề/Chứng chỉ hành nghề: 000735/QNA-GPHN; cấp ngày 04/04/2025.

Đã hành nghề với phạm vi: Bác sỹ Răng-Hàm-Mặt tại Phòng khám đa khoa Bình An - Khu công nghiệp đạt kết quả như sau:

1. Thời gian hành nghề: Từ ngày 12/08/2024 đến hết ngày 02/10/2026.

2. Năng lực chuyên môn: Hoàn thành tốt công việc theo Hợp đồng thỏa thuận đã ký.

3. Đạo đức nghề nghiệp: vui vẻ, hòa đồng với đồng nghiệp và người bệnh.

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**
**TỔNG GIÁM ĐỐC**

M.S.D.N: 4000923774 C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA BÌNH AN - KHU CÔNG NGHIỆP
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

**LÊ PHẠM THÙY OANH**

Được quét bằng CamScanner

| | |
|---|---|
| **CÔNG TY TNHH**<br>**PHÒNG KHÁM ĐK BÌNH AN - KCN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 26/QĐ - PKBAKCN | *Đà Nẵng, ngày 01 tháng 10 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc chấm dứt Hợp đồng lao động

**TỔNG GIÁM ĐỐC**
**CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA BÌNH AN - KHU CÔNG NGHIỆP**

*Căn cứ Bộ luật lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Hợp đồng lao động số 08/2026/HĐLĐ – PKBAKCN ngày 01/08/2026 giữa Công ty TNHH Phòng khám đa khoa Bình An – Khu công nghiệp và Ông. Nguyễn Tấn Đạt;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Phòng khám đa khoa Bình An – Khu công nghiệp;*

*Xét Đơn xin nghỉ việc của Ông. Nguyễn Tấn Đạt;*

*Theo tinh thần thỏa thuận giữa Bộ phận Hành chính - Nhân sự và Ông. Nguyễn Tấn Đạt.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Chấm dứt Hợp đồng lao động đối với Ông. Nguyễn Tấn Đạt – Bác sĩ chuyên khoa Răng-Hàm-Mặt tại Phòng khám đa khoa Bình An – Khu công nghiệp;

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày: **03/10/2026.**

**Điều 2.** Lương và các khoản phụ cấp *(nếu có)* của Ông. Nguyễn Tấn Đạt được chi trả tính đến ngày chấm dứt Hợp đồng;

**Điều 3.** Bộ phận Hành chính - Nhân sự; Bộ phận Tài chính - Kế toán và Ông. Nguyễn Tấn Đạt chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

M.S.D.N: 4000923774 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA BÌNH AN - KHU CÔNG NGHIỆP
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

**Lê Phạm Thùy Oanh**

Được quét bằng CamScanner